TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 07.11.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Ông Hoàng Văn H .

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 24/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn C ; Sinh năm: 1979. Quê quán: Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Nơi ĐKHKTT: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Học vấn: 5/12.

Con ông: Trần Văn M - Đã chết và bà: Lê Thị S , sinh năm: 1949. Hiện tại đang làm nghề trồng trọt tại Thành Phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Hà Thị Ố - sinh năm 1985 (Đã ly hôn). Có hai con; lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013. Hiện tại vợ và các con của bị cáo đang sing sống bằng nghề trồng trọt tại Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo sinh ra được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 5/12 thì bỏ học ở nhà. Lớn lên lập gia đình và sinh sống tại bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/8/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 31/7/2019 bị cáo một mình đi bộ từ bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa sang bản Khằm Nàng (Lào) để tìm mua

ma túy mang về để sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo đến bản Khằm Nàng (Lào), vào nhà một người phụ nữ tên Đ mua một viên hồng phiến và một cục heroin với tổng số tiền 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*), mua xong bị cáo lấy một nửa viên hồng phiến và một ít heroin ra sử dụng rồi gói nửa viên hồng phiến còn lại vào một mảnh bông màu trắng và gói số heroin còn lại vào một mảnh giấy nhãn mác "Thuốc lào Tân Dục", bỏ cả hai gói ma túy vào một ống nhựa màu đen, hình trụ, tròn cho vào túi xách của mình rồi đi về. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 01/8/2019, Chiến đến khu vực khe suối ở bản Chim, xã Nhi Sơn ngồi nghỉ, 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Ngoài ra còn thu giữ một túi xách da màu nâu, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1857/PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Một nửa viên nén hình tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,062g (Không phẩy không sáu hai gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,183g (Không phẩy một tám ba gam) loại: heroin.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-MT ngày 13/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội:

Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*".

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù.

Bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại nghiện chất ma túy nên không có tính thực thi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ *0,183g (Không phẩy một tám ba gam)* Heroine và *0,062g (Không phẩy không sáu hai gam)*Methamphetamine. Tổng khối lượng của hai chất là **0,245** (*Không phẩy hai bốn năm gam)* ma túy, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử bị cáo mức án tương xứng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nương rẫy, điều kiện kinh tế khó khăn, lại nghiện ma túy, không có tính thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành; Túi xách da màu nâu đã qua sử dụng và ống nhựa màu đen hình trụ tròn đều không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người phụ nữ dân tộc Mông tên Đ đã bán ma túy cho bị cáo, là công dân Nước CHDCND Lào, việc mua bán ma túy diễn ra ngoài lãnh thổ Nước CHXHCN Việt Nam nên không đủ điều kiện để tiến hành xác minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Trần Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (01/8/2019).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Hiếu cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì còn nguyên vẹn; Một túi xách da màu nâu đã qua sử dụng. Một ống nhựa màu đen hình trụ tròn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-ML, ngày 13 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 03/2019/TV-CCTHADS ngày 14/10/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 35 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tam Chung, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T